



NỘI KHOA (INTERNAL MEDICINE Y6)

Dashboard ► My courses ► NOIY6 ► PRETEST ĐỢT 2-2021 ► Tiếp cận điều trị nhiễm trùng tiểu Pretest đợt 2 - 23/12/2021

Question 1

Answer saved

Marked out of
1.00

Số khuẩn vi khuẩn để chẩn đoán nhiễm trùng tiểu ở nữ, lấy nước tiểu giữa dòng là bao nhiêu CFU/ml?

- ☐ a. $\geq 10^2$
- ☐ b. $\geq 10^3$
- ☐ c. $\geq 10^4$
- ☒ d. $\geq 10^5$

Question 2

Answer saved

Marked out of
1.00

Các biện pháp nào sau đây dùng phòng ngừa nhiễm trùng tiểu, NGOẠI TRỪ?

- ☐ a. Uống nhiều nước
- ☐ b. Không nhịn tiểu thường xuyên
- ☐ c. Tập thói quen tiểu sạch trước khi đi ngủ
- ☒ d. Nên tắm bồn

Question 3

Answer saved

Marked out of
1.00

Tình huống lâm sàng sau đây sử dụng cho câu 3-4:

Bệnh nhân nam, 35 tuổi, đến khám vì tiểu gắt buốt và nước tiểu có mùi hôi. Bệnh nhân không sốt, nhưng đau tức nhẹ vùng hạ vị khi đi tiểu. Bệnh nhân được làm xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu ghi nhận Leuko 125 //L; Nitrite dương tính. Chẩn đoán nào sau đây là phù hợp nhất?

- ☐ a. Viêm bàng quang cấp không phức tạp
- ☒ b. Viêm bàng quang cấp phức tạp
- ☐ c. Viêm thận bể thận cấp không phức tạp
- ☐ d. Viêm thận bể thận cấp phức tạp

Question 4

Answer saved

Marked out of
1.00

Về chỉ định cấy nước tiểu trên bệnh nhân này, câu nào sau đây đúng?

- ☐ a. Không cần cấy nước tiểu
- ☒ b. Cấy nước tiểu ngay
- ☐ c. Cấy nước tiểu sau khi điều trị 2 ngày không đáp ứng
- ☐ d. Cấy nước tiểu sau khi điều trị 1 ngày không đáp ứng

Question 5

Answer saved

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nữ, 32 tuổi, đã có gia đình, đến khám vì tiểu buốt gắt 3 ngày nay. Bệnh nhân không sốt. Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu: pH 7, protein 15mg/dL, hồng cầu 80/ μ L, bạch cầu 500/ μ L. Nhuộm gram thấy vi khuẩn gram dương trong mẫu nước tiểu. Vi khuẩn nào sau đây nhiều khả năng gây bệnh nhất trong bệnh cảnh lâm sàng nói trên?

- ☐ a. *Staphylococcus aureus*
- ☒ b. *Staphylococcus saprophyticus*
- ☐ c. *Streptococcus pneumoniae*
- ☐ d. *Enterococcus faecalis*

Question 6

Answer saved

Marked out of

1.00

Tình huống lâm sàng sau đây sử dụng cho câu 6-7:

Bệnh nhân nam, 52 tuổi, đến khám vì sốt và đau hông lưng. Bệnh khởi phát 1 ngày với triệu chứng sốt cao liên tục, đau hông lưng phải, kèm theo tiểu gắt buốt. Bệnh nhân có đi ra tiệm thuốc tây mua thuốc uống nhưng không giảm -> khám và nhập viện. Trong quá trình bệnh, người bệnh không ho, không khó thở, không đau ngực, không đau bụng, không tiêu chảy, không u nhọt da, không đau đầu.

Sinh hiệu: Huyết áp 100/70 mmHg, mạch 110 lần/phút, nhịp thở 23 lần/phút, nhiệt độ 39 độ C. Khám ghi nhận bệnh nhân có vẻ mặt đờ, môi khô, lưỡi dơ. Rung thận dương tính. Các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường.

Cận lâm sàng ghi nhận:

Tổng phân tích nước tiểu: pH 6, Protein 15 mg/dL, hồng cầu 250/ μ L, bạch cầu 500//L, Nitrite dương tính.

Công thức máu: WBC: 14 G/L; % Neu 85%; Hb 132 g/L; PLT 250 G/L.

Creatinine: 120 Cmol/L; Natri 138 mmol/L; Kali 3,9 mmol/L; Clor 110 mmol/L.

Siêu âm bụng: Sỏi thận phải, đường kính 7 mm, dẫn nhẹ đài bể thận phải. Thận trái không sỏi, kích thước bình thường.

Chẩn đoán nào sau đây thích hợp nhất trên bệnh nhân này?

- ☒ a. Viêm thận bể thận cấp – theo dõi nhiễm trùng huyết
- ☐ b. Viêm bàng quang cấp – theo dõi nhiễm trùng huyết
- ☐ c. Viêm tuyến tiền liệt cấp – theo dõi nhiễm trùng huyết
- ☐ d. Viêm thận bể thận cấp – theo dõi áp xe thận

Question 7

Answer saved

Marked out of
1.00

Kháng sinh điều trị khởi đầu cho bệnh nhân này nên dùng loại kháng sinh nào?

- ☐ a. Ceftriaxone 2 g truyền tĩnh mạch mỗi 24 giờ
- ☐ b. Levofloxacin 750 mg uống mỗi 24 giờ
- ☐ c. Amoxicillin-clavulanate 500/125 mg uống mỗi 12 giờ
- ☒ d. Ertapenem 1000 mg truyền tĩnh mạch mỗi 24 giờ

Question 8

Answer saved

Marked out of
1.00

Bệnh nhân nam, 63 tuổi, nhập viện vì sốt cao. Khoảng 3 ngày nay, bệnh nhân sốt cao, tiểu khó, ít dần và bí tiểu. Tiền căn 06 tháng nay bệnh nhân tiểu đêm, tiểu khó phải rặn, dòng nước tiểu yếu. Khám: tỉnh tiếp xúc được, vẻ đờ. Mạch 120 lần/phút, huyết áp 90/70 mmHg, nhiệt độ 39°C, nhịp thở 20 lần/phút. Tim đều, nhanh, không âm thổi. Phổi phế âm đều hai bên, không ran bệnh lý. Bụng mềm, sờ được khối cầu bàng quang ở vùng hạ vị. Xử trí nào sau đây được làm đầu tiên khi tiếp cận bệnh nhân?

- ☐ a. Mở bàng quang ra da
- ☐ b. Làm nghiệm pháp xoa bóp tuyến tiền liệt
- ☒ c. Đặt thông tiểu lưu
- ☐ d. Cột bao nylon vào dương vật và theo dõi nước tiểu



